Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (HASECO)



1. THÔNG TIN NỔI BẬT

A. Tin quốc tế

1. OPEC+ đã chính thức thông báo giữ nguyên mục tiêu sản lượng dầu cho tháng 12/2026.
2. Binance bị hack 6.3 tỷ USD.
3. Vụ hack 6.3 tỷ USD: Binance chi tiền túi bù 90% tài sản người dùng.
4. Ba quan chức Fed ủng hộ tiếp tục tăng lãi suất.
5. SEC tăng cường giám sát công bố thông tin của các doanh nghiệp AI giữa lo ngại bong bóng.
6. Mỹ: Báo cáo việc làm tháng 10 dự kiến công bố ngày 06/11, là dữ liệu quan trọng đối với kỳ vọng lãi suất Fed tháng 12.
7. Trung Quốc: PMI sản xuất tháng 10 giảm từ 50.1 xuống 49.3 điểm; PMI phi sản xuất giảm từ 50.2 xuống 49.7 điểm, đều xuống dưới ngưỡng 50.
8. OpenAI hạ mục tiêu gọi vốn giữa đợt bán tháo cổ phiếu công nghệ.
9. Trung Quốc tuyên bố sẵn sàng tăng nhập khẩu hàng hóa từ Đức.
10. Chứng khoán Mỹ giảm mạnh phiên 30/10: Nasdaq Composite giảm 2.86%, S&P 500 giảm 1.82%, Dow Jones giảm 1.09%; Intel giảm 28.6%, AMD giảm 10.9%, Nvidia giảm 4.2%.
11. Xuất khẩu Hàn Quốc lập kỷ lục mới trong tháng 10 nhờ sản phẩm bán dẫn.
12. Chứng khoán châu Á phân hóa, nhóm công nghệ Nhật Bản và Hàn Quốc giảm mạnh do lo ngại hiệu quả đầu tư AI: KOSPI Hàn Quốc giảm 3.48%, Nikkei 225 Nhật Bản giảm 2.12%, Shanghai Composite Trung Quốc giảm 1.44%, trong khi Hang Seng Hồng Kông tăng 1.46%.
13. Bangladesh thành lập hội đồng tiền lương ngành may mặc sau các cuộc biểu tình làm gián đoạn hoạt động nhà máy; công nhân yêu cầu tăng lương tối thiểu từ 12,500 lên 30,000 taka/tháng.
14. Cổ phiếu Intel lao dốc 29% trong phiên ngày 30/10, ghi nhận mức giảm mạnh nhất kể từ thập niên 1970.

B. Tin trong nước

1. Từ ngày 01/11, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng giảm về 0%, áp dụng đến hết ngày 31/03/2027.
2. Giá điện giảm 2%, còn 2,159.9 đồng/kWh.
3. 27 ngân hàng niêm yết ghi nhận tổng LNTT 9 tháng đạt 311,079 tỷ đồng; VCB, CTG và MBB dẫn đầu về quy mô lợi nhuận.
4. Bộ trưởng Tài chính: Tiếp tục phát triển thị trường chứng khoán, giảm phụ thuộc vào tín dụng.
5. TP.HCM thúc đẩy Trung tâm tài chính quốc tế, hướng tới việc có ngân hàng thành viên đầu tiên và phát sinh giao dịch trong tháng 11.
6. TP.HCM thông qua cơ chế bổ sung vốn cho Quỹ đầu tư mạo hiểm, hướng tới quy mô tối thiểu 5,000 tỷ đồng vào năm 2035.
7. Việt Nam và Trung Quốc thúc đẩy hợp tác chuỗi cung ứng, tập trung vào sản xuất, công nghệ và logistics.
8. Bộ Công an triển khai Đề án Trung tâm dữ liệu giao thông giai đoạn 2026–2030, kết nối một trung tâm quốc gia với 34 trung tâm cấp tỉnh, ứng dụng AI trong giám sát giao thông.
9. NHNN: Tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 12.27%, tín dụng bất động sản tăng 9.84%; tổng dư nợ vượt 20.88 triệu tỷ đồng.
10. Thủ tướng ban hành Chỉ thị 39/CT-TTg về ứng phó El Niño giai đoạn 2026–2027.
11. NHNN bơm ròng 28,161 tỷ đồng qua OMO trong tuần 26–30/10.
12. Cảng Tân Cảng – Cái Mép Thị Vải đón TEU thứ một triệu trong năm 2026, năm thứ ba liên tiếp đạt cột mốc này.

1. THÔNG TIN NỔI BẬT

C. Tin doanh nghiệp

1. MBB: Lợi nhuận trước thuế quý 3 đạt 10,330 tỷ đồng, +42.5% YoY.
2. CTG: Lợi nhuận trước thuế quý 3 đạt 13,689 tỷ đồng, +29.0% YoY.
3. BID: Lợi nhuận trước thuế quý 3 đạt 10,579 tỷ đồng, +39.3% YoY.
4. VCB: Lợi nhuận trước thuế quý 3 đạt 11,218 tỷ đồng, -0.2% YoY.
5. SHB: Lợi nhuận trước thuế quý 3 đạt 5,166 tỷ đồng, +57.1% YoY.
6. HDB: Lợi nhuận trước thuế quý 3 đạt 5,176 tỷ đồng, +9% YoY; lũy kế 9 tháng đạt 18,379 tỷ đồng, +24% YoY.
7. EIB: LNTT 9 tháng đạt 864 tỷ đồng, -58% YoY; chi phí dự phòng tăng lên 997 tỷ đồng.
8. ACV: Lợi nhuận sau thuế quý 3 đạt 2,083 tỷ đồng, -35% YoY; doanh thu đạt 6,066 tỷ đồng, -6% YoY.
9. VEA: Lợi nhuận trước thuế quý 3 đạt 1,985 tỷ đồng, +6% YoY; lũy kế 9 tháng đạt 6,095 tỷ đồng, +13% YoY.
10. VSC: Lợi nhuận trước thuế quý 3 đạt 65 tỷ đồng, -55% YoY; lũy kế 9 tháng đạt 446 tỷ đồng, -2% YoY.
11. TAH: Lợi nhuận trước thuế quý 3 đạt 330 tỷ đồng, +101% YoY; lũy kế 9 tháng đạt 907 tỷ đồng, +167% YoY.
12. VNZ: Lợi nhuận trước thuế quý 3 đạt 436 tỷ đồng, +2,431% YoY; lũy kế 9 tháng đạt 1,136 tỷ đồng, +790% YoY.
13. BSR: LNTT quý 3 đạt 10,072 tỷ đồng, +858% YoY.
14. GAS: LNTT quý 3 đạt 5,773 tỷ đồng, +80% YoY.
15. SHB: LNTT quý 3 đạt 5,166 tỷ đồng, +57% YoY; lũy kế 9 tháng đạt 14,309 tỷ đồng, +17% YoY.
16. BVH: LNST 9 tháng đạt 2,698 tỷ đồng, +23.9% YoY; tổng doanh thu hợp nhất đạt 47,928 tỷ đồng, +9.1% YoY.
17. HAG: LNST quý 3 đạt 470.3 tỷ đồng, +8.85% YoY; công ty con HGI hoàn tất IPO, huy động khoảng 1,139.3 tỷ đồng.
18. HBC: LNST quý 3 đạt 12.76 tỷ đồng, -93.2% YoY; phải thu ngắn hạn đạt 10,998.4 tỷ đồng.
19. PET: LNST quý 3 đạt 109.1 tỷ đồng, +46.5% YoY; dòng tiền kinh doanh 9 tháng âm 1,492.6 tỷ đồng.
20. NVL: NovaGroup bị bán giải chấp 780,000 cổ phiếu và đăng ký bán tiếp 3.1 triệu cổ phiếu; mẹ Chủ tịch HĐQT đăng ký bán 6.3 triệu cổ phiếu.

2. VĨ MÔ THẾ GIỚI

OPEC+ giữ nguyên hạn ngạch sản lượng dầu tháng 12

Theo Bloomberg, ngày 1/11/2026, nhóm bảy quốc gia chủ chốt thuộc OPEC+, do Saudi Arabia và Nga dẫn đầu, quyết định giữ nguyên hạn ngạch sản lượng dầu trong tháng 12/2026, trong bối cảnh xung đột Trung Đông tiếp tục hạn chế nguồn cung thực tế.

Giá dầu Brent tại London tăng lên gần 118 USD/thùng trong tuần trước, do lo ngại căng thẳng Trung Đông leo thang trước các cuộc bầu cử tại Israel và Mỹ. Tuy nhiên, thị trường dầu giao ngay lại suy yếu khi lưu lượng dầu vận chuyển qua eo biển Hormuz phục hồi về gần mức trước chiến tranh.

Trước đó, OPEC+ đã thực hiện một số đợt tăng hạn ngạch trong sáu tháng tính đến tháng 8, về lý thuyết hoàn tác các đợt cắt giảm từ năm 2023. Tuy nhiên, sản lượng thực tế vẫn bị hạn chế bởi xung đột tại Vịnh Ba Tư.

Ngày 29/11, OPEC+ sẽ họp cấp bộ trưởng để quyết định chính sách sản lượng năm 2027, trong đó có khả năng tiếp tục khôi phục phần sản lượng đã cắt giảm từ năm 2022.

HASECO đánh giá:

Đây là sản lượng mục tiêu (required production), không phải sản lượng khai thác thực tế. Do xung đột Trung Đông, một số quốc gia có thể không đạt hạn ngạch được phân bổ. Vì vậy, khi OPEC+ tuyên bố giữ nguyên hạn ngạch tháng 12, điều đó có nghĩa là không thay đổi mục tiêu sản lượng, chứ không đảm bảo nguồn cung dầu thực tế sẽ giữ nguyên.

Đối với giá dầu, cần theo dõi thêm sản lượng khai thác thực tế, xuất khẩu dầu và lưu lượng vận chuyển qua eo biển Hormuz, thay vì chỉ dựa vào bảng hạn ngạch.

Sản lượng dầu được yêu cầu thực hiện trong tháng 12/2026

Quốc gia	Sản lượng (nghìn thùng/ngày)
Algeria	1,007
Iraq	4,431
Kuwait	2,676
Saudi Arabia	10,478
Kazakhstan	1,628
Oman	841
Nga	9,949
Tổng cộng	**31,010**

Nguồn: OPEC

3. VĨ MÔ TRONG NƯỚC

Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng giảm về 0% từ ngày 1/11/2026, hỗ trợ giảm giá bán lẻ xăng

Ngày 31/10/2026, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) thông báo giảm 2% giá bán lẻ điện bình quân từ ngày 1/11/2026, xuống còn 2,159.9037 đồng/kWh, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

Theo đó, mức giá điện bình quân giảm khoảng 44.1 đồng/kWh so với mức trước điều chỉnh. Bộ Công Thương đồng thời ban hành Quyết định số 2892/QĐ-BCT ngày 31/10/2026, quy định biểu giá bán lẻ điện áp dụng cho từng nhóm khách hàng và các đơn vị bán lẻ điện từ ngày 1/11.

Việc điều chỉnh được thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và ổn định kinh tế vĩ mô. Theo EVN, Tập đoàn đã rà soát, tính toán và tiết giảm chi phí để thực hiện điều chỉnh giá điện.

HASECO đánh giá:

Việc giảm giá điện 2%, cùng với chính sách đưa thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng về 0% từ ngày 1/11, cho thấy định hướng điều hành nhằm giảm áp lực chi phí năng lượng và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Chính sách là một trong những giải pháp cho thấy sự quyết tâm của Chính phủ trong việc giảm áp lực lên CPI và cải thiện chi phí sản xuất.



Ảnh minh họa: baochinhphu.vn

3. VĨ MÔ TRONG NƯỚC

Giá bán lẻ điện bình quân giảm 2% từ ngày 1/11/2026, xuống còn 2,159.9 đồng/kWh

Ngày 31/10/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 45/2026/NQ-CP, quy định giảm thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với tất cả các loại xăng về 0%, áp dụng từ ngày 1/11/2026 đến hết ngày 31/3/2027.

Theo Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt năm 2025, thuế suất thông thường đối với xăng khoáng là 10%, xăng E5 là 8% và xăng E10 là 7%. Việc đưa thuế suất về 0% giúp loại bỏ một cấu phần thuế trong giá bán lẻ xăng.

Giá xăng có thể giảm khoảng 1,500–1,700 đồng/lít nếu các yếu tố khác không đổi. Theo tính toán được Dân trí dẫn lại, với giá tính thuế tại kỳ điều hành ngày 22/10, số thuế tiêu thụ đặc biệt được loại bỏ ước tính hơn 1,700 đồng/lít đối với E5 RON92 và khoảng 1,500 đồng/lít đối với E10 RON95-III. Đây chưa phải mức giảm giá bán lẻ chính thức.

Đáng chú ý, thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu hiện ở mức 0 đồng/lít, đồng thời xăng dầu đang thuộc diện không phải kê khai, tính nộp VAT theo chính sách hiện hành.

HASECO đánh giá:

Việc đưa thuế tiêu thụ đặc biệt về 0% là một trong những biện pháp hỗ trợ nhằm giảm áp lực giá xăng trong bối cảnh giá năng lượng thế giới tăng cao, qua đó hạn chế áp lực lạm phát. Mức giảm giá bán lẻ thực tế phụ thuộc vào giá xăng dầu thế giới, tỷ giá và các yếu tố cấu thành giá cơ sở. Với doanh nghiệp phân phối xăng dầu, tác động đến lợi nhuận phụ thuộc vào tồn kho và cơ chế điều chỉnh giá bán.



Ảnh: baochinhphu.vn

4. CỔ PHIẾU

MBB: Lợi nhuận sau thuế quý III đạt 8,252 tỷ đồng, tăng 42.3% YoY, nhưng nợ xấu và chi phí vốn gia tăng

Quý III/2026, Ngân hàng TMCP Quân đội (HOSE: MBB) ghi nhận lợi nhuận trước thuế 10,330 tỷ đồng, tăng 42.5% YoY; lợi nhuận sau thuế đạt 8,252 tỷ đồng, tăng 42.3%.

Tăng trưởng tín dụng là động lực chính thúc đẩy lợi nhuận. Thu nhập lãi thuần đạt 17,836 tỷ đồng, tăng 37.3% YoY; lãi thuần từ dịch vụ đạt 1,678 tỷ đồng, tăng 26.5%. Tuy nhiên, chi phí lãi tăng tới 115%, nhanh hơn mức tăng 69.7% của thu nhập lãi. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 37.9%, lên 5,241tỷ đồng.

Tín dụng bất động sản tăng mạnh. Đến cuối tháng 9, dư nợ cho vay khách hàng đạt 1.28 triệu tỷ đồng, tăng 18.8% so với đầu năm. Trong đó, cho vay kinh doanh bất động sản tăng 48.3%, lên 179,756 tỷ đồng, chiếm 13.95% tổng dư nợ và đóng góp 28.7% mức tăng tín dụng.

Chất lượng tài sản và nguồn vốn xuất hiện áp lực. Nợ xấu tăng 53.1% so với đầu năm, lên 21,474 tỷ đồng; tỷ lệ nợ xấu tăng từ 1.29% lên 1.67%, trong khi tỷ lệ bao phủ nợ xấu giảm từ 93.7% xuống 84.7%. Tiền gửi không kỳ hạn giảm 12,964 tỷ đồng, khiến tỷ trọng CASA giảm từ 36.8% xuống 32.8%.

Như vậy, 9 tháng đầu năm 2026, MBB ghi nhận thu nhập lãi thuần 49,643 tỷ đồng, tăng 34% YoY và lợi nhuận trước thuế 30,518 tỷ đồng, tăng 31.9% YoY. Tỷ lệ CIR cải thiện từ 27.9% xuống 26.3%.

HASECO đánh giá:

MBB duy trì tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng nhờ mở rộng tín dụng (+38% so với cùng kỳ 2025, +19% so với đầu năm). Là 1 trong 4 ngân hàng nhận chuyển giao bắt buộc ngân hàng 0 đồng năm trước, MBB được tăng trưởng tín dụng cao. Tuy nhiên, chất lượng tăng trưởng cần được theo dõi khi dư nợ bất động sản tăng nhanh, nợ xấu tăng mạnh hơn tín dụng và tỷ lệ bao phủ suy giảm. Đáng chú ý, CASA giảm trong khi ngân hàng đẩy mạnh phát hành giấy tờ có giá, tạo áp lực lên chi phí vốn và biên lãi thuần (NIM). Định giá hấp dẫn với P/B 1.18 lần và P/E 6.5 lần



Ảnh minh họa

4. CỔ PHIẾU

CTG: Lợi nhuận trước thuế quý III đạt 13,689 tỷ đồng, tăng 29% YoY, dù chi phí dự phòng tăng mạnh

Quý III/2026, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (HOSE: CTG) ghi nhận lợi nhuận trước thuế gần 13,689 tỷ đồng, tăng 29% YoY, nhờ tăng trưởng đồng đều ở các mảng kinh doanh cốt lõi.

Thu nhập lãi thuần đạt 21,816 tỷ đồng, tăng 27% YoY, tiếp tục là nguồn đóng góp chính. Các hoạt động ngoài lãi cũng tăng trưởng tích cực, với lãi thuần từ dịch vụ đạt 2,487 tỷ đồng (+57%), kinh doanh ngoại hối đạt 1,170 tỷ đồng (gấp 2.2 lần) và thu nhập từ hoạt động khác đạt 3,112 tỷ đồng (+10%).

Chi phí hoạt động tăng 19%, thấp hơn tốc độ tăng thu nhập, giúp lợi nhuận thuần trước dự phòng tăng 30%, đạt 21,469 tỷ đồng. Tuy nhiên, chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 33%, lên 7,780 tỷ đồng, khiến lợi nhuận trước thuế tăng chậm hơn lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh.

Như vậy, 9 tháng đầu năm 2026, CTG ghi nhận lợi nhuận trước thuế 39,557 tỷ đồng, tăng 34% YoY. Đến cuối tháng 9, tổng tài sản đạt 2.95 triệu tỷ đồng (+7% so với đầu năm), dư nợ cho vay đạt 2.14 triệu tỷ đồng (+7%) và tiền gửi khách hàng đạt 1.94 triệu tỷ đồng (+8%). Nợ xấu tăng 18%, lên 25,781 tỷ đồng, khiến tỷ lệ nợ xấu tăng từ 1.1% lên 1.2%.

HASECO đánh giá:

Kết quả của CTG cho thấy các ngân hàng quốc doanh được lợi lớn từ làn sóng nâng lãi suất khi chi phí huy động không tăng cao như các ngân hàng tư nhân, đổi lại quy mô tăng kém hơn. Cụ thể, thu nhập lãi thuần tăng 27% trong khi tín dụng chỉ tăng 7.5% svck. Như chúng tôi đã đề cập ở trên, VCB cũng tăng tới 40% lợi nhuận trong khi tín dụng chỉ tăng 12%.

Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng của CTG tăng mạnh là nguyên nhân chính khiến lợi nhuận giảm so với quý trước.

Định giá cổ phiếu đang ở ngưỡng thấp với P/E 5.5 lần và P/B chỉ 1.14 lần.



Ảnh minh họa (CTG)

4. CỔ PHIẾU

BID: Lợi nhuận trước thuế quý III đạt 10,579 tỷ đồng, tăng 39% YoY nhờ giảm chi phí dự phòng

Quý III/2026, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID) ghi nhận lợi nhuận trước thuế 10,579 tỷ đồng, tăng 39% YoY, nhờ tăng trưởng thu nhập và cắt giảm chi phí dự phòng rủi ro tín dụng.

Thu nhập lãi thuần đạt 17,056 tỷ đồng, tăng 12% YoY. Các hoạt động ngoài lãi cũng ghi nhận tăng trưởng, gồm dịch vụ (+7%), kinh doanh ngoại hối (+18%), chứng khoán kinh doanh (+73%) và hoạt động khác (+12%).

Chi phí hoạt động tăng 8%, lên 7,987 tỷ đồng, giúp lợi nhuận thuần trước dự phòng đạt 15,219 tỷ đồng, tăng 10%. Đáng chú ý, chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 25%, ước đạt 4,640 tỷ đồng, là yếu tố quan trọng giúp lợi nhuận trước thuế tăng nhanh hơn lợi nhuận hoạt động.

Như vậy, 9 tháng đầu năm 2026, BID ghi nhận lợi nhuận trước thuế 29,483 tỷ đồng, tăng 25% YoY. Lợi nhuận thuần trước dự phòng đạt 45,442 tỷ đồng (+12%), trong khi chi phí dự phòng giảm 5%, còn 15,959 tỷ đồng.

Đến cuối tháng 9, tổng tài sản đạt gần 3.5 triệu tỷ đồng (+5% so với đầu năm), dư nợ cho vay đạt 2.56 triệu tỷ đồng (+8%) và tiền gửi khách hàng đạt 2.36 triệu tỷ đồng (+6%). Nợ xấu tăng 36%, lên 47,486 tỷ đồng, khiến tỷ lệ nợ xấu tăng từ 1.47% lên 1.85%.

HASECO đánh giá:

Lợi nhuận tăng trưởng chủ yếu nhờ chi phí dự phòng rủi ro giảm 1,500 tỷ. Chúng tôi cho rằng, BID chưa tận dụng được lợi thế bộ đệm vốn giá rẻ, khi tín dụng tăng 15% svck nhưng thu nhập lãi thuần chỉ tăng 13% svck; chi phí huy động tăng khiến NIM không cải thiện, dẫn đến lợi nhuận cốt lõi giảm so với quý 2 vừa qua. Nhìn chung, chúng tôi đánh giá trung lập với kết quả của BID.



Ảnh minh họa (BIDV)

4. CỔ PHIẾU

VCB: Lợi nhuận trước thuế quý III đi ngang do tăng mạnh trích lập dự phòng

Quý III/2026, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (HOSE: VCB) ghi nhận lợi nhuận trước thuế khoảng 11,200 tỷ đồng, gần như đi ngang so với cùng kỳ, chủ yếu do ngân hàng đẩy mạnh trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

Chi phí dự phòng quý III tăng gấp 8 lần YoY, lên gần 6,200 tỷ đồng, là nguyên nhân chính khiến lợi nhuận không tăng trưởng tương ứng với sự cải thiện của hoạt động kinh doanh. Diễn biến này cho thấy ngân hàng đang gia tăng bộ đệm dự phòng, đồng thời tạo áp lực lên lợi nhuận ngắn hạn.

Như vậy, 9 tháng đầu năm 2026, VCB ghi nhận lợi nhuận trước thuế 40,440 tỷ đồng, tăng 22% YoY, tiếp tục dẫn đầu ngành ngân hàng về quy mô lợi nhuận. Thu nhập lãi thuần đạt gần 57,200 tỷ đồng (+35%), tổng thu nhập hoạt động đạt gần 73,000 tỷ đồng (+37%). Trong khi đó, chi phí dự phòng tăng gần 4 lần, lên khoảng 9,200 tỷ đồng.

Đến cuối tháng 9, tổng tài sản đạt 2.68 triệu tỷ đồng (+10% so với đầu năm), dư nợ cho vay đạt 1.81 triệu tỷ đồng (+8.5%) và tiền gửi khách hàng đạt 1.78 triệu tỷ đồng (+6.5%). Tỷ lệ nợ xấu tăng từ 0.58% lên 0.71%, nhưng vẫn duy trì ở mức thấp.

HASECO đánh giá:

Lợi nhuận của VCB chỉ bằng với cùng kỳ do khoản trích lập bất ngờ từ trái phiếu chưa niêm yết, khiến chi phí dự phòng tăng lên khoảng 5,500 tỷ. Đây chính là khoản trái phiếu VCB đã ghi nhận hoàn nhập khoảng 2,000 tỷ trong quý 2 khiến lợi nhuận tăng trong quý trước đó. VCB hiện không thuyết minh chi tiết về khoản này. Nếu không tính khoản trích lập này, VCB đã có thể ghi nhận lợi nhuận tăng mạnh so với cùng kỳ. Xét về hoạt động kinh doanh chính, tín dụng chỉ tăng 8%, NIM tiếp tục cải thiện.

Định giá VCB ở vùng cao so với các ngân hàng đầu ngành khác.



Ảnh minh họa

5. THÔNG TIN PHIÊN GIAO DỊCH 30/10

	HOSE	HNX	UPCOM
INDEX	1,742	253	124
% Tăng/giảm	-0.8%	-1.5%	-0.3%
GTGD (tỷ VND)	14,673	641	529
KLGD	692,647,474	43,889,393	39,760,842

1. Thanh khoản toàn thị trường

Thanh khoản toàn thị trường đạt 15,844.6 tỷ đồng, tăng 1.0% so với phiên 29/10.
(Trong đó: HoSE: 14,673.2 tỷ đồng, HNX: 642.0 tỷ đồng, UPCoM: 529.3 tỷ đồng).
Với GTGD Khớp lệnh: 12,982.3 tỷ đồng, giảm 4.2%, chiếm 82.0% tổng GTGD.
Với GTGD Thỏa thuận: 2,862.2 tỷ đồng, tăng 33.8%, chiếm 18.1% tổng GTGD.

2. Giao dịch khối ngoại

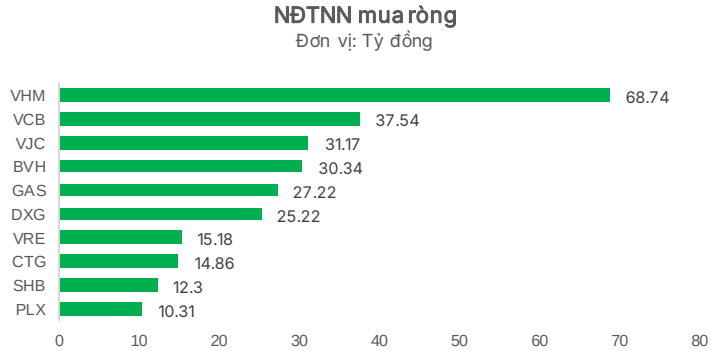
Tính chung giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận, nhà đầu tư Nước ngoài (NĐTNN) BÁN ròng 641.0 tỷ đồng. (Trên HoSE NN BÁN ròng 633.4 tỷ đồng, HNX NN MUA ròng 5.61 tỷ đồng, UPCoM NN BÁN ròng 13.2 tỷ đồng).

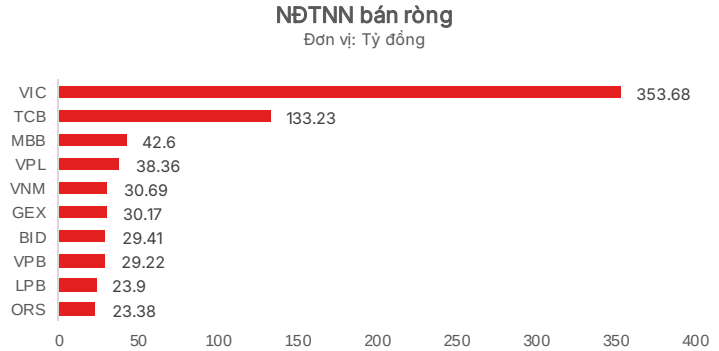
3. Khớp lệnh trên HOSE

Tính riêng giao dịch Khớp lệnh trên sàn HoSE: Tự doanh CTCK BÁN ròng 233.3 tỷ đồng. NĐT nước ngoài BÁN ròng 639.9 tỷ đồng.

4. Thỏa thuận trên HOSE

NĐT nước ngoài MUA ròng 6.5 tỷ đồng. Tự doanh MUA ròng 320.4 tỷ đồng.





6. NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

1. Thị trường chung:

VN-Index khép lại tuần giảm điểm. Dù mức giảm của chỉ số không lớn, diễn biến các nhóm cổ phiếu cho thấy dòng tiền tiếp tục suy yếu trong bối cảnh áp lực bán gia tăng. Chỉ số vẫn giữ được vùng hỗ trợ 1,740 nhờ lực cầu cuối phiên tại nhóm Vin. Tuy nhiên, khối ngoại bán ròng mạnh trong cả tuần khiến nhiều nhóm cổ phiếu đánh mất nền giá tích lũy. Diễn biến tiêu cực hiện tại phản ánh việc thị trường chưa xác lập xu hướng tăng, dòng tiền còn yếu, kết hợp những biến động khó lường trong tuần cao điểm công bố KQKD quý 3 và các yếu tố vĩ mô trong nước, quốc tế. Trong tuần này, chúng tôi tập trung theo dõi 2 kịch bản:

- *Dòng tiền tham gia nâng đỡ:* Áp lực bán suy giảm, thị trường dần cân bằng và tích lũy trở lại. Khi đó, ưu tiên tìm kiếm các nhóm cổ phiếu có khả năng dẫn dắt.
- *Dòng tiền tiếp tục rút ra:* Thị trường có thể xuất hiện nhịp bán tháo mạnh hơn. Áp lực bán càng lớn có thể tạo điều kiện hình thành lực cầu tiềm năng khi dòng tiền đứng ngoài quay trở lại, nhưng cần chờ tín hiệu cân bằng xác nhận.

3. Chiến lược hành động:

- Nhà đầu tư ưu tiên kiên nhẫn quan sát, chỉ cân nhắc mở vị thế mua tại các cổ phiếu mạnh khi xuất hiện tín hiệu xác nhận dòng tiền quay trở lại.
- Nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu yếu nên tận dụng các nhịp phục hồi để cơ cấu danh mục, duy trì sức mua cho những cơ hội tốt hơn.

2. Nhóm cổ phiếu:

- **Ngân hàng:** Các cổ phiếu yếu như LPB, SSB, EIB tiếp tục thủng đáy, trong khi phần lớn cổ phiếu còn lại đồng loạt điều chỉnh. Một số mã như TCB, MBB đã đánh mất nền giá tích lũy ngắn hạn. Ưu tiên kiên nhẫn chờ nhóm hình thành nền giá mới.
- **Chứng khoán:** Áp lực chốt lời gia tăng khiến nhiều cổ phiếu tiếp tục điều chỉnh trong bối cảnh thanh khoản thấp. Khi thị trường chung chưa xác lập xu hướng tăng, nhóm chứng khoán vẫn đối mặt nhiều khó khăn.
- **Bất động sản:** Áp lực bán gia tăng. Chúng tôi đánh giá nhịp tăng vừa qua chủ yếu mang tính phục hồi sau giai đoạn giảm sâu, kết hợp kỳ vọng hưởng lợi từ xu hướng hạ lãi suất. Tuy nhiên, nhóm cần tích lũy trở lại trước khi hình thành xu hướng tăng bền vững.
- **Bán lẻ:** FRT tiếp tục rút chân mạnh dù có thời điểm đánh mất vùng hỗ trợ trong phiên, KQKD Q3 tương đối tích cực. MWG điều chỉnh mạnh, đóng cửa dưới MA20 với thanh khoản thấp, cần theo dõi khả năng cân bằng quanh MA50. MSN tiếp tục giảm về vùng đỉnh cũ.
- **Các nhóm khác**: HPG công bố KQKD Q3 xuất sắc, duy trì sắc xanh bất chấp áp lực giảm trên toàn thị trường. Chúng tôi đánh giá tích cực diễn biến giá của HPG, NĐT có thể tiếp tục nắm giữ. Nhóm midcap cũng giảm mạnh dù không xuất hiện thông tin tiêu cực đáng kể, chủ yếu do áp lực bán lan rộng trên toàn thị trường.

7. SỰ KIỆN CỔ PHIẾU THÁNG 10

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	SMA	HOSE	02/11/2026	03/11/2026	19/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SLS	HNX	02/11/2026	03/11/2026	25/11/2026	Trả cổ tức năm 2026 bằng tiền, 10,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	G36	UPCoM	02/11/2026	03/11/2026	20/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền, 418 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	ISH	UPCoM	03/11/2026	04/11/2026	30/11/2026	Trả cổ tức năm 2026 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	C69	HNX	03/11/2026	04/11/2026	04/12/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	KTC	UPCoM	03/11/2026	04/11/2026	27/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PNT	UPCoM	04/11/2026	05/11/2026	13/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	SGN	HOSE	04/11/2026	05/11/2026	26/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	TMX	HNX	04/11/2026	05/11/2026	12/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	PC1	HOSE	04/11/2026	05/11/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	QTP	UPCoM	05/11/2026	06/11/2026	27/11/2026	Trả cổ tức năm 2026 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	PCC	UPCoM	05/11/2026	06/11/2026	27/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	WSB	UPCoM	05/11/2026	06/11/2026	17/11/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	TBD	UPCoM	05/11/2026	06/11/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Thưởng cổ phiếu
15	TV6	UPCoM	05/11/2026	06/11/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
16	RBC	UPCoM	06/11/2026	09/11/2026	16/11/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	VNC	HNX	06/11/2026	09/11/2026	25/11/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	CHS	UPCoM	09/11/2026	10/11/2026	27/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 850 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	VBB	HOSE	09/11/2026	10/11/2026		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:25, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
20	TNG	HNX	10/11/2026	11/11/2026	20/11/2026	Trả cổ tức đợt 2/2026 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	PTC	HOSE	10/11/2026	11/11/2026	26/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	PPC	HOSE	11/11/2026	12/11/2026	30/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	LBM	HOSE	12/11/2026	13/11/2026	15/12/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	MTV	UPCoM	13/11/2026	16/11/2026	22/12/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	MCM	HOSE	16/11/2026	17/11/2026	18/12/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	PVB	HNX	18/11/2026	19/11/2026	10/12/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	VLP	UPCoM	30/11/2026	01/12/2026	25/12/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

(*) Nhà đầu tư lưu ý: Để nhận được quyền chi trả cổ tức, mua cổ phiếu phát hành thêm,... nhà đầu tư cần nắm giữ tới hết phiên giao dịch liền trước của "ngày GDKHQ".

CHÚC BẠN ĐẦU TƯ HIỆU QUẢ!

Liên hệ với chúng tôi:

www.haseco.vn

dvkh@haseco.vn

TP.HCM: +84 2839 207 800

Hải Phòng: +84 2253 842 335

Hà Nội: +84 2435 747 020

Mở tài khoản tại:

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này và toàn bộ các nhận định, đánh giá hoặc thông tin được đề cập trong nội dung chỉ mang tính chất cung cấp thông tin và không cấu thành, cũng như không được hiểu là lời mời chào, đề nghị hay khuyến nghị mua, bán hoặc nắm giữ bất kỳ sản phẩm tài chính hay chứng khoán nào được đề cập. Các nội dung trong báo cáo không phản ánh quan điểm hay khuyến nghị tư vấn đầu tư chính thức của Haseco. Nhà đầu tư cần tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với các quyết định đầu tư của mình, đồng thời chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn thông tin tham khảo. Haseco không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hay rủi ro nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo này cho mục đích đầu tư.